TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2018.
"V/v ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy và bà Trần Thị Thanh Xuân.
***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huế, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế
***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, về việc: " Ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thanh Thủy, sinh năm 1964. Địa chỉ: 12A Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Sinh, sinh năm 1962. NĐKNKTT: Phòng 216B khu tập thể Lê Hồng Phong, thành phố Huế. Địa chỉ tạm trú: 10/11 Nguyễn Sinh Cung, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

3. Người làm chứng:

- Bà Bùi Thị Nhuần, sinh năm 1940. Nơi ĐKNKTT: Phòng 216B Khu tập thể Lê Hồng Phong, thành phố Huế. Địa chỉ: Phòng 25 Nhà A, khu tập thể Đống Đa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.
- Bà Dương Thị Chiêm, sinh năm 1945. Địa chỉ: 116A Khu tập thể Lê Hồng Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, nguyên đơn bà Phan Thanh Thủy trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Sinh quen biết nhau trong thời gian 2 năm và hai người tự nguyện đi đến hôn nhân, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hiệp, thành phố Huế vào ngày 07/01/1987. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do năm 1994, bà Thủy đi làm ăn xa, ông Sinh ở nhà có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, khi bà trở về đã tha thứ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng ông Sinh vẫn tiếp tục quan hệ với người phụ nữ đó. Cho nên từ tháng 4/2015 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, hai

bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn ông Sinh để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 17/7/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, bị đơn ông Nguyễn Văn Sinh trình bày:

Ông và bà Phan Thanh Thủy quen nhau vào năm 1986, sau đó hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hiệp, thành phố Huế vào ngày 07/01/1987. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, bà Thuỷ có những hành động vô đạo lý ông không thể chấp nhận được. Sau khi có con gái đầu lòng, bà Thuỷ được xuất khẩu lao động sang nước Li Băng làm việc gần 1 năm. Khi bà trở về thì không những không đem tiền bạc về làm ăn, mà còn có ảnh chụp chung rất thân mật với một người đàn ông khác việc này có sự chứng kiến của gia đình hai bên, ông đã tha thứ và tiếp tục cuộc hôn nhân vợ chồng có đứa con thứ hai. Cũng trong thời gian này, ông là người đã xin việc cho bà Thuỷ và giúp bà Thuỷ có vị trí công tác như ngày hôm nay. Bà Thuỷ vì ghen tuông vô cớ đã xúc phạm ông trước đám đông, sau đó đuổi ông ra khỏi nhà không cho ông đem theo thứ gì. Từ đó đến nay, ông phải mượn xe của anh em để đi làm và ở nhờ nhà của bố mẹ. Ông và bà Thủy đã sống ly thân hơn hai năm nay. Bà Thủy xin ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống bà Thủy, ông Sinh xác nhận có hai con chung là Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 13/01/1988, đã lấy chồng và có cuộc sống ổn định ở thành phố Hồ Chí Minh và Nguyễn Huyền My, sinh ngày 19/7/2000, hiện đang ở với bà Thủy. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà Thủy có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy cháu Huyền My và yêu cầu ông Sinh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực đến khi cháu Huyền My đủ 18 tuổi. Ý kiến của ông Sinh thì tuỳ thuộc vào nguyện vọng của cháu Huyền My muốn ở với ai thì ở, nếu cháu ở với ông thì ông sẽ nuôi dưỡng cháu, ông không yêu cầu bà Thủy cấp dưỡng tiền nuôi con. Nếu cháu ở với bà Thủy thì ông không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Thủy, ông Sinh công nhận quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 12A Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ý kiến của bà Thủy cho rằng bà đã trả tiền mua nhà bằng tiền bán căn hộ tại 216B Khu tập thể Lê Hồng Phong, phường Phú Nhuận, thành phố Huế của cha mẹ bà là ông Phan Thừa và bà Võ Thị Nhung. Vì vậy, bà yêu cầu được chia theo tỉ lệ bà được hưởng 70% giá trị tài sản, chia cho ông Sinh được hưởng 30% giá trị tài sản. Bà xin nhận về mặt hiện vật là nhà đất nói trên, còn về phần giá trị chia cho ông Sinh thì bà sẽ có trách nhiệm thanh toán cho ông.

Ý kiến của ông Sinh cũng công nhận vợ chồng có tài sản chung là nhà đất tại số 12A Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông đề nghị Tòa án xem xét chia đôi giá trị nhà và quyền sử dụng đất nói trên, ông xin được nhận về mặt giá trị còn giao nhà đất cho bà Thủy sở hữu sử dụng.

Về nợ chung: Bà Thủy, ông Sinh xác nhận là vợ chồng ông bà có nợ của Hội Liên hiệp phụ nữ phường Phú Nhuận, thành phố Huế số tiền 30 triệu đồng để sửa sang lại nhà cửa và mua các dụng cụ trong gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian ly thân bà

Thủy đã thanh toán hết khoản nợ này. Hai vợ chồng không còn khoản nợ nào khác.

Tại bản tự khai ngày 25/10/2017, cháu Nguyễn Thị Trà My trình bày: Trong thời gian mẹ của cháu là bà Phan Thanh Thủy đi xuất khẩu lao động, ba cháu là ông Nguyễn Văn Sinh thường xuyên dẫn một vài người phụ nữ khác đến nhà. Ba cháu hầu như không để ý đến con và nhờ bà ngoại chăm con. Mẹ vì nhớ con, nhớ bà ngoại nên về nước sau đó một năm. Lúc mẹ về cũng phát hiện chuyện ba ngoại tình, mẹ cháu đã tha thứ nhưng ba cháu vẫn lén lút gặp gỡ. Cuộc sống hằng ngày cháu thấy ba mẹ sống không hạnh phúc với nhau, có nhiều mâu thuẫn. Nay mẹ xin ly hôn ba cháu, cháu cũng đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 11/7/2017, cháu Nguyễn Huyền My trình bày: Cháu thấy ba mẹ sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi vả nhau mà thường là nội dung là về cháu làm cháu thấy tổn thương. Khi lớn lên thì cháu biết ba có một người phụ nữ khác từ rất lâu, ba cháu thường đi sớm về muộn, từ chối những tin nhắn hoặc cuộc gọi từ các số lạ để đề phòng cháu và mẹ nghe thấy. Vào lúc cháu học lớp 9 thì mẹ phát hiện ba cháu còn giữ liên lạc với người phụ nữ đó, nên ba mẹ cháu mâu thuẫn với nhau. Cháu thấy mẹ đã bỏ qua và tha thứ cho ba nhiều lần. Tuy nhiên ba không có tình cảm hay trách nhiệm với gia đình nữa.Vì vậy, nếu ba mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ để được mẹ bảo vệ và nuôi dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2017, người làm chứng bà Bùi Thị Nhuần trình bày: Bà có quan hệ hàng xóm láng giềng với bố bà Thủy là ông Phan Thừa, bà biết được nguồn gốc căn hộ 216B khu tập thể Đống Đa cũ (nay là khu tập thể Lê Hồng Phong, Huế) là của ông Phan Thừa, ông Thừa chuyển nhượng lại cho bà vào tháng 12/2013 với giá 400 triệu đồng, bà đã trực tiếp giao tiền cho bà Thủy. Lý do mà bà giao tiền cho bà Thủy là vì ông Thừa có nói do ông đã già yếu nên nhờ bà Thủy đi với bà đến Ngân hàng BIDV để nhận tiền thay ông, đồng thời có nói cho bà biết là do bà Thủy đang cần tiền để mua nhà đất tại 12A Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế. Nên ông Thừa đã đưa toàn bộ số tiền đó cho bà Thủy. Còn thực tế ông Thừa cho vợ chồng bà Thủy, ông Sinh bao nhiêu tiền thì bà không biết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/12/2017, người làm chứng bà Dương Thị Chiêm trình bày: Bà có quan hệ hàng xóm láng giềng với ông Phan Thừa là bố đẻ của bà Phan Thanh Thủy, bà biết được nguồn gốc nhà đất tại 12A Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế qua việc ông Thừa kể lại với bà là do vợ chồng bà Thủy, ông Sinh mua từ tiền của ông Thừa bán căn hộ 216B khu tập thể Đống Đa, Huế cho bà Bùi Thị Nhuần với giá 400 triệu đồng. Bà chỉ nghe ông Thừa kể như vậy chứ sự thật như thế nào thì bà cũng không chứng kiến việc tặng cho giữa bố con bà Thủy.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

I.Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

1/ Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

*Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung" là đúng quan hệ pháp luật, đúng

thẩm quyền giải quyết của Toà án quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán đã tiến hành lấy lời khai, tiến hành thủ tục hòa giải và các thủ tục khác đúng quy định tại các Điều 93, 94, 95, 96, 97, 98, 205, 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử so thẩm vụ án.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên toà hôm nay, thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51, 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 5, 143, 147 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thanh Thủy. Bà Phan Thanh Thủy được ly hôn ông Nguyễn Văn Sinh.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huyền My, sinh ngày 19/7/2000, cho bà Thủy tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Sinh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Huyền My một tháng 1.500.000đồng.

Về tài sản chung: Là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại 12A Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế. Đề nghị chia cho bà Thủy được hưởng 60% giá trị tài sản, ông Sinh được hưởng 40% giá trị tài sản. Giao cho bà Thuỷ sở hữu nhà và quyền sử dụng nhà nói trên. Bà Thủy có nghĩa vụ thanh toán cho ông Sinh 40% giá trị nhà đất nói trên.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bên đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thanh Thủy và ông Nguyễn Văn Sinh là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do giữa vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm đã tác động lớn đến cuộc sống gia đình làm phát sinh một số mâu thuẫn không thể khắc phục hàn gắn được. Nên bà Thủy xin được ly hôn ông Sinh, ông Sinh cũng đồng ý, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thủy đối với ông Sinh.

[2].Về con chung: Quá trình chung sống bà Thủy và ông Sinh có hai người con chung, đăng ký khai sinh tên Nguyễn Thị Trà My, sinh ngày 13/01/1988, đã có chồng

con và có cuộc sống riêng ổn định ở thành phố Hồ Chí Minh. Riêng cháu Nguyễn Huyền My, sinh ngày 19/7/2000, hiện đang ở với bà Thủy. Cháu Huyền My cũng có nguyện vọng ở với bà Thủy, ông Sinh cũng đồng ý giao cho bà Thủy nuôi dưỡng chăm sóc cháu. Nên cần giao cho bà Thủy tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huyền My đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3].Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Thủy yêu cầu ông Sinh cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 3.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huyền My đủ 18 tuổi. Ý kiến của ông Sinh thì tùy thuộc vào nguyện vọng của cháu Huyền My muốn ở với ai thì ở, nếu cháu ở với ông thì ông sẽ nuôi dưỡng cháu, ông sẽ không yêu cầu bà Thủy cấp dưỡng tiền nuôi con. Nếu cháu ở với bà Thủy thì ông cũng đồng ý, nhưng ông sẽ không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Huyền My từ khi bà Thủy, ông Sinh sống ly thân năm 2014 đến nay cháu ở với bà Thủy, ông Sinh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung và cũng không quan tâm đến con. Nay cháu có nguyện vọng được ở với bà Thủy, nên cần buộc ông Sinh cấp dưỡng tiền nuôi con là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung. Tuy nhiên, cần xem xét ông Sinh là cán bộ Phòng kinh tế thành phố Huế có mức lương (đến thời điểm tháng 12/2017) ổn định một tháng là 7.231.975đồng, bà Thủy yêu cầu ông Sinh cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 3 triệu đồng là cao so với mức lương của ông Sinh hiện tại. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Sinh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Huyền My một tháng 1.500.000đồng. Nhưng xét, hiện cháu Huyền My là học sinh cấp 3, các chi phí sinh hoạt, ăn uống, học hành đối với lứa tuổi của cháu hiện nay thì mức cấp dưỡng trên sẽ không đảm bảo. Nên cần xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của bà Thủy là buộc ông Sinh cấp dưỡng tiền nuôi cháu Huyền My một tháng 2.000.000đồng là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huyền My đủ 18 tuổi.

[4].Về tài sản chung: Bà Thủy và ông Sinh công nhận vợ chồng có sở hữu một ngôi nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 10, diện tích 171,4m^2 (Trong đó đất ở tại đô thị 100,0 m^2, đất nông nghiệp 71,4m^2) tọa lạc tại 12 Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Giá trị tài sản được xác định theo biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản ngày 25/10/2017 kết luận như sau:

+ Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 10, diện tích 171,4m^2 (Trong đó đất ở tại đô thị 100,0 m^2 , đất nông nghiệp 71,4m^2) tọa lạc tại 12 Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là 514.200.000đồng.

+ Giá trị tài sản là ngôi nhà trên đất 179.187.400đồng

Tổng cộng hai khoản trên là 693.387.400đồng.

Tại biên bản định giá và tại phiên tòa ông Sinh cho rằng giá trị tài sản mà Hội đồng định giá xác định là thấp so với giá thị trường hiện nay, nhưng ông vẫn thống nhất và không yêu cầu phải định giá lại.

Xét về yêu cầu của các bên đương sự: Phía bà Thủy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguồn gốc nhà đất nói trên để chia cho bà được hưởng 70%, còn chia cho ông Sinh 30% , bà Thủy xin được nhận hiện vật là sở hữu sử dụng nhà đất tại 12 Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, bà sẽ có nghĩa vụ

thanh toán cho ông Sinh 30% giá trị tài sản để bà ổn định cuộc sống chăm sóc nuôi dạy con cái. Phía ông Sinh thì xin được chia 50% giá trị tài sản nhà đất nói trên.

Xét về nguồn gốc nhà đất nói trên: Tại phiên tòa, cả bà Thủy và ông Sinh đều thừa nhận về nguồn gốc nhà đất tại 12A Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là do vợ chồng nhận chuyển nhượng của ông Võ Văn Tín và được Ủy ban nhân dân thành phố Huế chứng nhận vào ngày 06/01/2014. Nguồn gốc tiền để mua nhà đất nói trên là tiền bán căn hộ 216B khu tập thể Đống Đa, Huế được 400 triệu đồng và vợ chồng có 250 triệu đồng, mua nhà đất tại 12A Tôn Thất Cảnh, thành phố Huế với giá 650 triệu đồng. Bà Thủy cho rằng căn hộ 216B khu tập thể Đống Đa, Huế là của bố mẹ bà là ông Phan Thừa và bà Võ Thị Nhung (ông Thừa chết tháng 2 năm 2017, bà Nhung chết năm 1998), khi ông Thừa còn sống đã bán căn hộ và cho vợ chồng bà toàn bộ số tiền bán được để mua nhà đất nói trên. Về phía ông Sinh thì cho rằng căn hộ 216B khu tập thể Đống Đa, Huế thực chất là của vợ chồng ông và bà Thủy mua vào khoảng năm 1989 (sau khi ông và bà Thủy kết hôn khoảng 2 năm), nhưng do tại thời điểm đó ông và bà Thủy không nằm trong diện mua được căn hộ nói trên nên đã nhờ bố mẹ của bà Thủy đứng tên căn hộ, tiền mua căn hộ trừ dần vào lương của ông, cho nên số tiền bán được căn hộ là tài sản chung của vợ chồng ông, chứ không phải là tiền của bố bà Thủy cho vợ chồng ông.

Từ những lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, Bà Thủy và ông Sinh thừa nhận nguồn gốc tiền mua nhà là hai khoản, một là vợ chồng có được 250 triệu đồng, hai là tiền bán được căn hộ 216B khu tập thể Đống Đa, Huế. Về nguồn gốc căn hộ thì các chứng cứ bà Thủy cung cấp gồm 01 giấy chuyển nhượng căn hộ giữa vợ chồng ông Hồ Nam Giao, bà Dương Thị Thu Hải với bà Võ Thị Nhung (mẹ của bà Thủy) ngày 06/5/1996; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên ông Phan Thừa và bà Võ Thị Nhung được Uỷ ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 03/6/2002. Việc ông Sinh khai căn hộ nói trên là vợ chồng ông nhờ ông Thừa và bà Nhung đứng tên giúp, nhưng ông không có chứng cứ gì chứng minh về lời khai của mình. Do vậy, xem xét nguồn gốc tiền để mua nhà đất tại 12A Tôn Thất Cảnh, thành phố Huế phần lớn là của bố bà Thủy cho vợ chồng cụ thể là 400 triệu đồng. Mặt khác, sau khi vợ chồng ly thân bà Thủy đã trả nợ chung của vợ chồng số tiền 30 triệu đồng và việc nuôi con bà Thủy cũng nuôi một mình, ông Sinh không đóng góp. Nên cần xem xét chia cho bà Thủy 60% giá trị tài sản; chia cho ông Sinh 40% giá trị tài sản. Do bà Thủy xin nhận hiện vật là nhà đất nói trên để ở, nên bà Thủy có nghĩa vụ thanh toán cho ông Sinh 40% giá trị tài sản. Như tỷ lệ chia tài sản chung cho bà Thuỷ và ông Sinh như đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Như vậy, bà Thủy được chia giá trị tài sản tổng cộng là 416.032.440đồng (693.387.400đồng x 60%). Ông Sinh được chia giá trị tài sản tổng cộng là 277.354.960đồng (693.387.400đồng x 40%). Bà Thủy được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nói trên, bà Thủy có nghĩa vụ thanh toán cho Sinh 40% giá trị tài sản tương đương với số tiền 277.354.960đồng.

Sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, Bà Thủy có nghĩa vụ liên hệ các cơ quan có thẩm quyền chuyển quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nói trên theo quy định của pháp luật.

[5].Về nợ chung: Bà Thủy, ông Sinh xác nhận hiện tại vợ chồng không có nợ

chung (đã được Hội Liên hiệp phụ nữ phường Phú Nhuận, thành phố Huế xác nhận đã trả hết nợ vào tháng 7/2015), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí:

- Về án phí ly hôn: Bà Thủy phải chịu 300.000 đồng
- Về án phí cấp dưỡng theo định kỳ: Ông Sinh phải chịu 300.000đồng.
- Về án phí dân sự (chia tài sản chung):

+ Bà Thủy phải chịu tiền án phí trên tổng số tiền bà được chia là {20.000.000đồng + (16.032.440đồng x 4%)} = 20.641.297đồng.

+ Ông Sinh phải chịu tiền án phí trên tổng số tiền ông được chia là (277.354.960đồng x 5%) = 13.867.748đồng

Tổng số tiền án phí bà Thủy phải nộp là: 20.641.297đồng + 300.000đồng = 20.941.297đồng.

Tổng số tiền án phí anh Sinh phải nộp là: 13.867.748đồng + 300.000đồng = 14.167.748đồng.

- Về chi phí định giá tài sản là 4.000.000đồng: Bà Thủy phải chịu 2.000.000đồng, ông Sinh phải chịu 2.000.000đồng. Bà Thủy đã nộp đủ 4.000.000đồng, nên ông Sinh phải thanh toán lại cho bà Thủy 2.000.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 146; Điều 33, 38, 51, 53, 54, 56, 61, 62,63, 64, 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thanh Thủy được ly hôn ông Nguyễn Văn Sinh.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huyền My, sinh ngày 19/7/2000, cho bà Thủy tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Sinh có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Sinh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Huyền My một tháng 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Huyền My đủ 18 tuổi.

[4].Về tài sản chung: Công nhận vợ chồng có tài sản chung là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 10, diện tích 171,4m^2 (Trong đó đất ở tại đô thị 100,0 m^2 , đất nông nghiệp 71,4m^2) tọa lạc tại 12 Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng giá trị tài sản định giá là 693.387.400đồng.

Chia cho bà Phan Thanh Thủy 60% giá trị tài sản nhà đất nói trên tương đương với số tiền là 416.032.440đồng.

Chia cho ông Nguyễn Văn Sinh 40% giá trị tài sản nhà đất nói trên tương đương với số tiền là 277.354.960đồng.

Giao cho bà Phan Thanh Thủy sở hữu ngôi nhà và quyền sử dụng đất tại tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 10, diện tích 171,4m^2 (Trong đó đất ở tại đô thị 100,0 m^2 , đất nông nghiệp 71,4m^2) tọa lạc tại 12 Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố

Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Phan Thanh Thủy có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn Sinh số tiền 277.354.960đồng.

Sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, bà Thủy có nghĩa vụ liên hệ các cơ quan có thẩm quyền chuyển quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nói trên theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí:

- Về án phí ly hôn: Bà Thủy phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

- Về án phí cấp dưỡng theo định kỳ: Ông Sinh phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (chia tài sản chung): Bà Thủy phải chịu 20.641.297đồng, ông Sinh phải chịu là 13.867.748đồng.

Tổng số tiền án phí các loại bà Thủy phải chịu là 20.941.297đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thủy đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 002939 ngày 26/6/2017 và 8.750.000đồng tại biên lai số 002940 ngày 26/6/2017. Số tiền án phí còn lại bà Thủy phải nộp là 11.891.297đồng.

Tổng số tiền án phí các loại ông Sinh phải chịu là 14.167.748đồng.

[6]. Về chi phí định giá tài sản và bản vẽ nhà đất: là 4.000.000đồng: Bà Thủy phải chịu 2.000.000đồng. ông Sinh phải chịu 2.000.000đồng. Bà Thủy đã nộp 4.000.000đồng, Ông Sinh có nghĩa vụ thanh toán cho bà Thủy 2.000.000đồng.

Số tiền bà Thủy phải thanh toán cho ông Sinh (sau khi trừ chi phí định giá tài sản mà ông Sinh phải hoàn trả cho bà Thủy) là 277.354.960đồng – 2.000.000đồng = 275.354.960đồng.

Kể từ ngày ông Sinh có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Thủy chưa thanh toán tiền thì hàng tháng bà Thủy còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự
-Viện kiểm sát TP
-Tòa án tỉnh
-Chi cục THA
-Lưu:

Lê Thị Phương Dung

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Huế, ngày 24 tháng 01 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 24 tháng 01 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế)

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy và bà Trần Thị Thanh Xuân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 310/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung", giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thanh Thủy, sinh năm 1964. Địa chỉ: 12A Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Sinh, sinh năm 1962. NĐKNKTT: Phòng 216B khu tập thể Lê Hồng Phong, thành phố Huế. Địa chỉ tạm trú: 10/11 Nguyễn Sinh Cung, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Người làm chứng:

- Bà Bùi Thị Nhuần, sinh năm 1940. Nơi ĐKNKTT: Phòng 216B Khu tập thể Lê Hồng Phong, thành phố Huế. Địa chỉ: Phòng 25 Nhà A, khu tập thể Đống Đa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Bà Dương Thị Chiêm, sinh năm 1945. Địa chỉ: 116A Khu tập thể Lê Hồng Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1]Về điều luật áp dụng:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 146; Điều 33, 38, 51, 53, 54, 56, 61, 62,63, 64, 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 213 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.
- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[2]. Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy

Bà Phan Thanh Thủy được ly hôn ông Nguyễn Văn Sinh.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[2]. Về con chung:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy

Giao cháu Nguyễn Huyền My, sinh ngày 19/7/2000, cho bà Thủy tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông Sinh có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy

Ông Sinh có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Huyền My một tháng 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Huyền My đủ 18 tuổi.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

***[4].Về tài sản chung*:**

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy

Công nhận vợ chồng có tài sản chung là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 10, diện tích 171,4m^2 (Trong đó đất ở tại đô thị 100,0 m^2 , đất nông nghiệp 71,4m^2) tọa lạc tại 12 Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng giá trị tài sản định giá là 693.387.400đồng.

Chia cho bà Phan Thanh Thủy 60% giá trị tài sản nhà đất nói trên tương đương với số tiền là 416.032.440đồng.

Chia cho ông Nguyễn Văn Sinh 40% giá trị tài sản nhà đất nói trên tương đương với số tiền là 277.354.960đồng.

Giao cho bà Phan Thanh Thủy sở hữu ngôi nhà và quyền sử dụng đất tại tại thửa đất số 217, tờ bản đồ số 10, diện tích 171,4m^2 (Trong đó đất ở tại đô thị 100,0 m^2 ,

đất nông nghiệp 71,4m^2) tọa lạc tại 12 Tôn Thất Cảnh, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Phan Thanh Thủy có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn Sinh số tiền 277.354.960đồng.

Sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, bà Thủy có nghĩa vụ liên hệ các cơ quan có thẩm quyền chuyển quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nói trên theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[5]. Về án phí:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy

+ Về án phí lý hôn:

- Về án phí ly hôn: Bà Thủy phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

- Về án phí cấp dưỡng theo định kỳ: Ông Sinh phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (chia tài sản chung): Bà Thủy phải chịu 20.641.297đồng, ông Sinh phải chịu là 13.867.748đồng.

Tổng số tiền án phí các loại bà Thủy phải chịu là 20.941.297đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thủy đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 002939 ngày 26/6/2017 và 8.750.000đồng tại biên lai số 002940 ngày 26/6/2017. Số tiền án phí còn lại bà Thủy phải nộp là 11.891.297đồng.

Tổng số tiền án phí các loại ông Sinh phải chịu là 14.167.748đồng.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[6]. Về chi phí định giá tài sản và bản vẽ nhà đất:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy

Là 4.000.000đồng: Bà Thủy phải chịu 2.000.000đồng. ông Sinh phải chịu 2.000.000đồng. Bà Thủy đã nộp 4.000.000đồng, Ông Sinh có nghĩa vụ thanh toán cho bà Thủy 2.000.000đồng.

Số tiền bà Thủy phải thanh toán cho ông Sinh (sau khi trừ chi phí định giá tài sản mà ông Sinh phải hoàn trả cho bà Thủy) là 277.354.960đồng – 2.000.000đồng = 275.354.960đồng.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[7]. Về yêu cầu thi hành án:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

[8]. Về quyền kháng cáo bản án:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/ 3

Biên bản kết thúc vào hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM